

Số: **06/2022/QĐST-VDS**

Ngày: 04-3-2022.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh.
- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nhân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố B.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên họp: Ông Bùi Văn Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-VDS ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 13/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị Ng, sinh năm 1954;

Địa chỉ: 291, tổ 5, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Đại diện theo uỷ quyền ông **Hồ Văn N**, sinh năm 1989 (Văn bản uỷ quyền ngày 04/01/2022)

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 6, khu phố 3A, phường D, thành phố B, tỉnh Đ (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Bà Dương Thị Ng yêu cầu tuyên bố cháu Trần Thị L, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: 291, tổ 5, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ, là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Dương Thị Ng yêu cầu tuyên bố cháu Trần Thị L là người mất năng lực hành vi dân sự, nên quan hệ pháp luật được xác định là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hiện cư trú tại thành phố B, tỉnh Đ. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố B, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Cháu Trần Thị L là con của bà Dương Thị Ng, theo Phiếu khám sức khỏe tâm thần số: 484/PKSKTT-VPYTW ngày 19 tháng 12 năm 2021, chẩn đoán cháu L bị Ch phát triển tâm thần mức độ nặng (F72-ICD 10).

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố B ban hành Quyết định trưng cầu giám định về năng lực hành vi dân sự của cháu Trần Thị L tại Viện pháp y tâm thần Trung ương B. Tại Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 69/KL-VPYTW ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B, kết luận đối với trường hợp của cháu Trần Thị L như sau:

- Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh Ch phát triển tâm thần mức độ nặng (F72-ICD 10)/ Hội chứng Down

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay, đương sự không có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Với nhận định trên, xét thấy việc bà Dương Thị Ng có đơn yêu cầu tuyên bố cháu Trần Thị L là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị Ng phải nộp 300.000 đồng.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát thành phố B tham gia phiên họp phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 366, 369, 370, 371, 372 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Ng.
2. Tuyên bố cháu Trần Thị L, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: 291, tổ 5, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ, là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị Ng phải số tiền 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Ng đã nộp theo biên lai thu số 0001010 ngày 06/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Bà Dương Thị Ng đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục thi hành án thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Quỳnh